

Số: 58 /2015/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 31 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 22/2013/NQ-HĐND ngày 05/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về tuyển chọn trí thức trẻ về công tác ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2013/NQ-HĐND ngày 05/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về tuyển chọn trí thức trẻ về công tác ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 406/TTr-SNV ngày 21/12/2015 và Báo cáo thẩm định số 407/BC-STP ngày 14/12/2015 của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 22/2013/NQ-HĐND ngày 05/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về tuyển chọn trí thức trẻ về công tác ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cà Mau”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND ngày 20/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 22/2013/NQ-HĐND ngày 05/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về tuyển chọn trí thức trẻ về công tác ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- NC (H) 31/12;
- Lưu: VT, Ktr101/12.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Hải

QUY ĐỊNH

Chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 22/2013/NQ-HĐND ngày 05/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về tuyển chọn trí thức trẻ về công tác ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cà Mau
(Ban hành kèm theo Quyết định số 58 /2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 22/2013/NQ-HĐND ngày 05/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về tuyển chọn trí thức trẻ về công tác ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 22/2013/NQ-HĐND).

2. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong việc tuyển chọn trí thức trẻ về công tác ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau đây gọi tắt là cấp xã).

Điều 2. Đối tượng tuyển chọn

Thực hiện theo quy định tại điểm a, b, khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 22/2013/NQ-HĐND.

Điều 3. Danh mục ngành nghề, lĩnh vực, địa bàn tuyển chọn

Hàng năm, chậm nhất là tháng 3, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục ngành nghề, lĩnh vực, địa bàn cần tuyển chọn trí thức trẻ.

Điều 4. Kế hoạch tuyển chọn

Trên cơ sở Danh mục ngành nghề, lĩnh vực, địa bàn cần tuyển chọn trí thức trẻ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch tuyển chọn và tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 5. Số lượng, thời gian tuyển chọn

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 1 Nghị quyết số 22/2013/NQ-HĐND.

Chương II

VỀ TUYỂN CHỌN TRÍ THỨC TRẺ

Điều 6. Tiêu chuẩn, điều kiện, trình tự, hồ sơ tuyển chọn

1. Tiêu chuẩn:

a) Hiểu biết về lý luận chính trị, nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;

b) Có năng lực tổ chức vận động nhân dân ở địa phương thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;

c) Có trình độ học vấn và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm; có đủ năng lực và sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao;

d) Có phẩm chất đạo đức, có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình công tác, am hiểu và tôn trọng phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư trên địa bàn công tác.

2. Điều kiện:

a) Trình độ chuyên môn đại học trở lên;

b) Lý lịch rõ ràng;

c) Sức khỏe tốt;

d) Tuổi đời dưới 30 tuổi;

đ) Tình nguyện và cam kết làm việc tại cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo sự phân công của tổ chức trong thời gian ít nhất là 05 năm (60 tháng), tính từ ngày cơ quan có thẩm quyền ký hợp đồng lao động.

3. Hồ sơ tuyển chọn:

Thành phần hồ sơ gồm có:

a) Đơn đăng ký dự tuyển (01 bản chính);

b) Sơ yếu lý lịch (theo mẫu 2C ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ) có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc của cơ quan, đơn vị nơi người dự tuyển đang công tác trong thời hạn không quá 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển (01 bản chính);

c) Văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển (01 bản sao);

d) Giấy khai sinh hoặc chứng minh nhân dân (01 bản sao);

đ) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp huyện trở lên cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển (01 bản chính);

e) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển chọn (01 bản sao, nếu có);

g) Hai phong bì có dán tem, ghi rõ họ tên, địa chỉ người nhận, kèm theo 02 ảnh cỡ 4x6.

4. Tiếp nhận hồ sơ.

Hàng năm, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiếp nhận hồ sơ tuyển chọn trí thức trẻ.

Điều 7. Hội đồng tuyển chọn

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng tuyển chọn trí thức trẻ.

2. Hội đồng tuyển chọn trí thức trẻ làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số và có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thành lập các Ban giúp việc gồm: Ban Kiểm tra - Phỏng vấn, Ban Phúc khảo, Ban Tổ chức bồi dưỡng;

b) Chậm nhất sau 15 ngày, kể từ ngày tổ chức tuyển chọn, Hội đồng tuyển chọn trí thức trẻ phải báo cáo kết quả tuyển chọn đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, quyết định công nhận;

c) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức tuyển chọn.

Điều 8. Cách tính điểm

1. Điểm học tập được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập của người dự xét tuyển ở trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

2. Điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng kết quả các bài thi tốt nghiệp hoặc điểm bảo vệ luận văn của người dự tuyển.

3. Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 10.

4. Kết quả tuyển chọn dựa trên tổng số điểm học tập, điểm tốt nghiệp, điểm phỏng vấn theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này.

Điều 9. Xác định người trúng tuyển

1. Người trúng tuyển trong kỳ tuyển chọn phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có tổng số điểm từ 15 điểm trở lên. Trong đó, có điểm học tập, điểm tốt nghiệp và điểm phỏng vấn, mỗi loại đạt thấp nhất là 05 điểm;

b) Nếu có nhiều người có tổng số điểm cao hơn thì lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu tuyển chọn của từng vị trí cần tuyển;

2. Trường hợp có hai người trở lên có tổng số điểm bằng nhau ở cùng một vị trí cần tuyển chọn thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 22/2013/NQ-HĐND. Nếu cả hai không thuộc đối tượng ưu tiên thì người có kết quả điểm học tập cao hơn là người trúng tuyển; nếu kết quả điểm học tập bằng nhau, thì người có kết quả điểm tốt nghiệp cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn chưa xác định được người trúng tuyển thì do Hội đồng tuyển chọn trí thức trẻ quyết định người trúng tuyển.

3. Người không trúng tuyển không được bảo lưu kết quả cho lần tuyển chọn tiếp theo.

Điều 10. Thông báo kết quả tuyển chọn

1. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định công nhận kết quả tuyển chọn trí thức trẻ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan và gửi thông báo kết quả tuyển chọn bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

2. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết công khai kết quả tuyển chọn trí thức trẻ, người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả tuyển chọn, Hội đồng tuyển chọn trí thức trẻ có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hết thời hạn nhận đơn đề nghị phúc khảo.

3. Sau khi thực hiện các quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Hội đồng tuyển chọn trí thức trẻ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả tuyển chọn; đồng thời gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký, nội dung thông báo phải ghi rõ thời gian người trúng tuyển đến ký hợp đồng lao động.

Điều 11. Thời hạn ký hợp đồng lao động với trí thức trẻ và nhận việc

1. Căn cứ vào kết quả trúng tuyển đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Sở Nội vụ ký hợp đồng lao động với trí thức trẻ đã trúng tuyển, phân công về cấp xã công tác theo Danh mục ngành, nghề, lĩnh vực, địa bàn cần tuyển chọn trí thức trẻ do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng lao động, người được tuyển chọn phải đến Sở Nội vụ đăng ký học lớp bồi dưỡng kỹ năng hành chính, quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng. Trường hợp người được tuyển chọn có lý do chính đáng mà không thể đến đăng ký học lớp bồi dưỡng thì phải làm đơn xin gia hạn trước khi kết thúc thời hạn nêu trên, gửi Sở Nội vụ. Thời gian xin gia hạn không quá 15 ngày, kể từ ngày hết thời hạn đăng ký học lớp bồi dưỡng.

3. Trường hợp người được tuyển chọn không đến tham dự lớp bồi dưỡng sau thời hạn quy định tại khoản 2 Điều này, Giám đốc Sở Nội vụ ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động.

Điều 12. Đào tạo, bồi dưỡng

Sau khi trí thức trẻ ký hợp đồng lao động, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy lập danh sách gửi Trường Chính trị tỉnh, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức bồi dưỡng kỹ năng hành chính, quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng cho trí thức trẻ trúng tuyển để đưa về cơ sở công tác.

Điều 13. Chấm dứt hợp đồng lao động đối với trí thức trẻ

1. Hợp đồng lao động bị chấm dứt trong trường hợp trí thức trẻ không hoàn thành nhiệm vụ hoặc bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên trong thời gian dự lớp bồi dưỡng và công tác tại cấp xã (05 năm).

2. Thẩm quyền xử lý kỷ luật:

a) Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh quyết định xử lý kỷ luật trí thức trẻ trong thời gian trí thức trẻ đang học lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý hành chính nhà nước;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau quyết định kỷ luật trong thời gian trí thức trẻ công tác ở cấp xã.

3. Quy trình, hình thức kỷ luật trí thức trẻ thực hiện theo quy chế của Trường Chính trị tỉnh (trong thời gian tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý hành chính) và quy định tại Mục 2, Mục 3 Chương VI Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn (trong thời gian công tác tại Ủy ban nhân dân cấp xã).

4. Trong thời gian 05 ngày làm việc, sau khi có quyết định kỷ luật trí thức trẻ, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau báo cáo về Sở Nội vụ để xem xét, quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với trí thức trẻ (gửi kèm 01 bản phô tô toàn bộ hồ sơ xử lý kỷ luật).

5. Người bị chấm dứt hợp đồng lao động được trợ cấp một tháng lương cơ bản và tiền tàu xe về nơi cư trú.

Chương III CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI VÀ QUYỀN LỢI, TRÁCH NHIỆM CỦA TRÍ THỨC TRẺ

Điều 14. Chế độ ưu đãi

Thực hiện theo quy định tại khoản 4, Điều 1 Nghị quyết số 22/2013/NQ-HĐND.

Điều 15. Quyền lợi

Thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 1 Nghị quyết số 22/2013/NQ-HĐND.

Điều 16. Trách nhiệm

1. Thực hiện theo quy định tại điểm b, khoản 5, Điều 1 Nghị quyết số 22/2013/NQ-HĐND.

2. Bồi hoàn kinh phí trong trường hợp trí thức trẻ tự ý bỏ việc khi chưa thực hiện đủ thời gian đã cam kết, cụ thể như sau:

- a) Kinh phí hỗ trợ ban đầu một lần theo xếp loại bằng tốt nghiệp;
- b) Kinh phí hỗ trợ ưu đãi bằng 50% mức lương hiện hưởng;
- c) Kinh phí hỗ trợ khó khăn bằng 15% mức lương khởi điểm trong thời gian tập sự.

Điều 17. Cơ quan thực hiện chi trả chế độ ưu đãi cho trí thức trẻ

Sở Nội vụ thực hiện việc chi trả chế độ ưu đãi cho các đối tượng theo quy định tại điểm a, điểm b, khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 22/2013/NQ-HĐND.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ:

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổ chức tuyển chọn trí thức trẻ theo Danh mục ngành nghề, lĩnh vực và địa bàn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hàng năm.

b) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện Quy định này; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với trí thức trẻ, định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả đến Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tài chính cân đối nguồn kinh phí, trình cấp có thẩm quyền phân bổ để thực hiện việc tuyển chọn, bồi dưỡng trí thức trẻ và chi trả chế độ ưu đãi cho trí thức trẻ kịp thời và đúng quy định tại khoản 4, Điều 1 Nghị quyết số 22/2013/NQ-HĐND.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, phân công trí thức trẻ đúng theo chức danh và ngành nghề chuyên môn được đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện quy định tại tiết 1, tiết 2, điểm a, khoản 5 Nghị quyết số 22/2013/NQ-HĐND và nhận xét, đánh giá trong quá trình trí thức trẻ công tác tại đơn vị mình, định kỳ 6 tháng báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

Điều 19. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau và các đơn vị có liên quan phản ánh đến Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được xem xét, hướng dẫn thêm hoặc tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cal

Nguyễn Tiến Hải